

Bản án số: 214/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bạ
Bà Nguyễn Thị Mừng

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Nguyệt Sương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐHPT-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích H

Địa chỉ: đường M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc Ph

Địa chỉ: Khu B, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17 tháng 4 năm 2017 và các lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Bích H trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Bích H và anh Huỳnh Ngọc Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 15/ĐKKH ngày 03 tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Chị H và anh Ph chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Ph không quan tâm đến vợ con, từ tháng 02 năm 2013 anh Ph vào tỉnh B làm ăn sinh sống, hàng năm lại về nhà nhưng vẫn thờ ơ với gia đình nên vợ chồng không còn chung sống nhau.

Chị H thấy đời sống vợ chồng xa cách, lạnh nhạt, tình cảm không còn nữa. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Tại văn bản ghi ý kiến của anh Huỳnh Ngọc Ph (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 08 tháng 6 năm 2017 (Văn bản này đã được Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh B xác nhận), anh Ph thừa nhận do sống xa cách nhau, vợ chồng không có điều kiện chăm sóc nên tình cảm phai nhạt. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

2. Về con chung:

Chị H khai vợ chồng có một con chung là Huỳnh Ngọc Thiện Q, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011.

Chị H xin được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Ph đóng góp nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Anh Ph công nhận vợ chồng có một con chung như chị H khai và không yêu cầu nuôi con, giao con cho chị H nuôi dưỡng. Đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của chị H.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Ph cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn chị H đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn anh Ph đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong các phiên tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Ph đều có lời khai thống nhất, phù hợp với tài liệu điều tra thể hiện cả hai xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2012 thì xảy mâu thuẫn và anh Ph đi vào tỉnh B làm ăn, bỏ mặc chị H một mình nuôi con nhỏ. Nay chị H thấy tình yêu thương vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Ph. Anh Ph cũng đồng ý.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh Ph không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Ph là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Huỳnh Ngọc Thiện Q, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011 và hiện đang sống với chị H. Chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2017, anh Ph đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị H yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi cháu Qu mỗi tháng 2.000.000 đồng và anh Ph chấp nhận theo yêu cầu này.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con vị thành niên nên chấp nhận giao cháu Huỳnh Ngọc Thiện Q cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Ph cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng:* Anh Ph là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph là hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, anh Ph bỏ vào tỉnh B làm ăn sinh sống, không quan tâm đến vợ con, bỏ mặc chị H một mình nuôi con nhỏ. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Ph đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn và anh Ph cũng đồng ý. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về con chung:* Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung là Huỳnh Ngọc Thiện Qu, nguyện vọng của chị H là được nuôi con chung. Xét thấy, anh Ph sinh sống tại tỉnh Bình không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày, cháu Qu hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nhiều hơn. Tại bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2017, anh Ph không yêu cầu nuôi con, giao con cho chị H nuôi dưỡng. Hiện tại chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Qu và công việc hàng tháng thu nhập ổn định. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị H là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc Thiện Qu đến khi trưởng thành.

4. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H yêu cầu anh Ph đóng góp nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và anh Ph chấp nhận theo yêu cầu này của chị H.

5. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H và anh Ph cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

6. *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Bích H đối với anh Huỳnh Ngọc Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Ngọc Thiện Qu, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011 cho chị Lê Thị Bích H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Huỳnh Ngọc Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Qu mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi cháu Qu đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Lê Thị Bích H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Ngọc Ph không trả số tiền trên thì hàng tháng anh Ph còn phải chịu một khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Ph cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010638 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc. Chị H đã nộp đủ.

Anh Huỳnh Ngọc Ph phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về quyền kháng cáo:** Chị Lê Thị Bích H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Ngọc Ph vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

